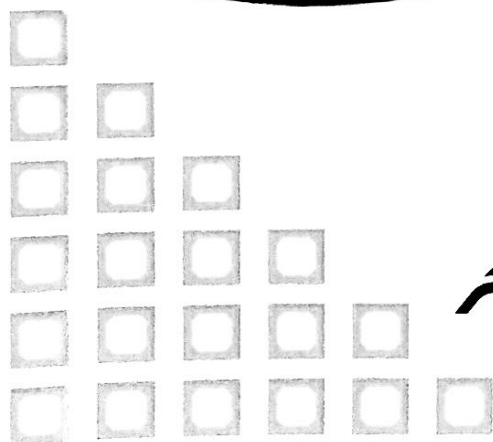


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC
CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU SINH
NĂM HỌC 2015 - 2016



 **NHÀ XUẤT BẢN**
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

CONTENTS

9. Nguyễn Thị Quỳnh Như

Diễn ngôn trần thuật trong hồi kí *Cát bụi chân ai* của Tô Hoài
A narrative discourse in To Hoai's memoir – “Cat bụi chân ai” 93

10

Nghiên cứu ca dao trong bối cảnh: vấn đề phương pháp và tư liệu nghiên cứu
Studying folksongs in context: problems of methodology and materials 105

11. Kiều Thanh Uyên

Yếu tố chủ nghĩa hiện đại trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945
Factors of modernism in Vietnamese literature in the period of 1930 – 1945 116

12. Chử Văn Hoảng

Hoạt động của Voc Hà Lan tại thương điểm Deshima Nhật Bản giai đoạn 1641 – đầu thế kỉ XVIII
Activities of the Dutch VOC at the factory Deshima in Japan from 1641 till early 18th century 124

13. Nguyễn Đình Cơ

Tác động của dòng thương mại biển đông tới công cuộc khai phá vùng đất Nam Bộ thời Chúa Nguyễn (thế kỉ XVII-XVIII)
Impacts of the East Sea trade flows to exploiting Nam Bo under the Nguyen Lords (XVII-XVIII centuries) 132

14. Dương Tấn Giàu

Nhìn lại dân số và dân trí của khu vực Nam Bộ qua ba cuộc tổng điều tra dân số 1989, 1999 và 2009
Overview of population and its education levels in Nam Bo through the three population census 1989, 1999 and 2009 141

15. Nguyễn Ngọc Lân

Chính sách “dinh điền”, “khu trù mật”, “ấp chiến lược” của chính quyền Ngô Đình Diệm (1957-1963)
The policies of “farming”, “agrovilles”, “strategic hamlets” of the Ngo Dinh Diem government (1957-1963) 147

16. Lê Thị Tuyết Nhung

Nghề đóng ghe và đi ghe ở Cần Đước (Long An)
Making boats and activities of boats in Can Duoc District (Long An) 157

17. Nguyễn Thị Bé Ba, Nguyễn Kim Hồng, Đào Ngọc Cảnh

Ảnh hưởng của biến động giá lương thực đến an ninh lương thực ở đồng bằng sông Cửu Long
Impact of food price convulsion on the food security in Mekong Delta 163

NGHIÊN CỨU CA DAO TRONG BỐI CẢNH: VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ TƯ LIỆU NGHIÊN CỨU

TÓM TẮT

Nghiên cứu ca dao trong bối cảnh là hướng nghiên cứu ca dao hứa hẹn nhiều triển vọng nhưng cũng chứa đựng nhiều thách thức. Bài báo đặt ra một số vấn đề mang tính lí luận về phương pháp nghiên cứu và tư liệu nghiên cứu. Những vấn đề này có ý nghĩa rất quan trọng trong nghiên cứu ca dao trong bối cảnh.

Từ khóa: ca dao trong bối cảnh, phương pháp, tư liệu.

ABSTRACT

Studying folksongs in context: problems of methodology and materials

Studying folksongs in context is a promising but challenge trend of doing research on the field. The article is about the theoretical problems of methodology and materials. These problems have a very important meaning in study of folksongs in context.

Keywords: folksong in context, method, material.

1. Mở đầu

Nghiên cứu ca dao từ trước đến nay đã đạt được nhiều thành tựu. Tuy nhiên, việc nhấn mạnh văn bản trong lí luận văn học dân gian đã đưa đến quan điểm chú trọng văn bản ca dao. Nhiều công trình nghiên cứu nếu có quan tâm đến việc khảo sát bối cảnh văn hóa và dân tộc học thì cũng chỉ xem nó như là yếu tố phụ để lí giải và cắt nghĩa văn bản ca dao. Khắc phục sự bất cân đối đó, hướng nghiên cứu bối cảnh hiện nay xem văn học dân gian, trong đó có ca dao, là một quá trình, một sự diễn hóa bao gồm quá trình hiện thực, nghệ thuật và giao tiếp. Quan niệm này chú trọng đến những yếu tố ngoài văn bản, hay còn gọi là bối cảnh. Đây là một trong những hướng tiếp cận folklore mang nhiều dấu ấn của ngành nhân học văn hóa. Hướng nghiên cứu này hứa hẹn nhiều triển vọng nhưng cũng chứa đựng nhiều thách thức về mặt lí luận, thực tiễn.

Hướng nghiên cứu bối cảnh khi xem folklore trong đó có ca dao là một quá trình tức là đã xác định hình thức tồn tại đích thực của nó là trong bối cảnh, cảnh huống cụ thể. Nếu như trước đây, trên quan điểm xem văn bản là trung tâm, nhiều nhà nghiên cứu đã tiếp cận một thứ folklore được trừu tượng, một folklore như một sản phẩm thẩm mĩ tĩnh, đã hoàn tất và tách khỏi sự kiện diễn xướng thì theo quan điểm mới, nhà nghiên cứu folklore đã xác định lại đối tượng nghiên cứu chính là các là *sự kiện diễn xướng*. Chẳng hạn, trong nghiên cứu câu đố, quan niệm mới đòi hỏi nhà folklore phải

* NCS chuyên ngành Văn học Việt Nam – Khóa 2014-2018, Trường Đại học Sư phạm TPHCM;
Email: tvthinh@ctu.edu.vn

ngghiên cứu văn bản câu đố đang được diễn xướng trong một cuộc đố với tất cả các yếu tố khác bên cạnh văn bản, trong đó người nghiên cứu phải nhấn mạnh yếu tố người tham dự ở bình diện hiện sinh (cảm xúc, tình cảm, nhận thức, hành vi). Với truyện kể, người nghiên cứu không chỉ tiếp cận các văn bản đã được sưu tầm (chỉ sưu tầm bản kể) mà còn phải là người chứng kiến hoặc trực tiếp tham dự buổi kể chuyện. Câu chuyện đang được kể trong mối quan hệ tương tác với người kể, người nghe, người có mặt (đôi khi không nghe) và các thành tố khác của bối cảnh mới là “văn bản” kể đúng nghĩa. Có thể nói, nếu văn bản folklore dưới các trạng thái chưa được sử dụng trong thực tế như các văn bản trong văn khố, trong trí nhớ, tài liệu ghi âm, ghi hình... thì đó không phải là folklore đúng nghĩa.

Như vậy, quan niệm mới về folklore đã xác định hình thức tồn tại cơ bản của ca dao là sự kiện diễn xướng ca dao. Theo đó, người nghiên cứu có nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện khi tiếp cận một sự kiện diễn xướng ca dao là xác định cơ cấu các thành tố của sự kiện diễn xướng để miêu tả ca dao và xác định mối quan hệ giữa các thành tố (cấu trúc) của sự kiện diễn xướng để lí giải ca dao. Những nhiệm vụ nặng nề đó đòi hỏi người nghiên cứu phải có phương pháp nghiên cứu phù hợp và linh hoạt để tiếp cận được các tư liệu về sự kiện diễn xướng và tiến hành xử lí tư liệu đó nhằm đạt đến mục đích nghiên cứu cuối cùng.

2. Phương pháp nghiên cứu và các loại tư liệu

2.1. Phương pháp quan sát tham gia dài ngày và tư liệu lí tưởng

Hướng nghiên cứu nhấn mạnh văn bản ca dao có nhiều thuận lợi về mặt tư liệu nghiên cứu khi các văn bản ca dao được lưu giữ khá tốt dưới dạng các bộ sưu tập. Tuy nhiên, hướng nghiên cứu folklore từ góc nhìn bối cảnh lại gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận tư liệu mang đặc điểm riêng. Bắt nguồn từ quan niệm xem folklore là quá trình hiện thực, nghệ thuật và giao tiếp, các nhà nghiên cứu folklore đã xác định nhiệm vụ của mình là tiến hành các miêu tả nhân học về bối cảnh liên quan đến sự sử dụng, tiến trình và tính chất giao tiếp của folklore trong những cảnh huống cụ thể. Từ yêu cầu đó, hướng nghiên cứu bối cảnh đòi hỏi người nghiên cứu phải sử dụng các kiến thức và phương pháp liên ngành bên cạnh các phương pháp folklore học truyền thống để tập hợp loại tư liệu có đặc điểm riêng. Loại tư liệu này phải chứa đầy đủ các thông tin về các thành tố của sự kiện diễn xướng ca dao và phải có đầy đủ thông tin nhân học về chủ thể trình diễn ca dao. Để có loại tư liệu này, người nghiên cứu phải sử dụng một số phương pháp đặc thù mang dấu ấn của ngành nhân học văn hóa. Có thể kể ra những phương pháp của ngành nhân học văn hóa mà hướng nghiên cứu bối cảnh vận dụng và cải biến nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu của mình như sau: 1/ Phương pháp tiếp cận mang tính tổng thể toàn diện (holistic approach); 2/ Phương pháp quan sát tham gia (participant observation) dài ngày, 3/ Phương pháp tiếp cận theo chủ nghĩa văn hóa tương đối (cultural relativism); 4/ Phương pháp so sánh lấy văn hóa làm yếu tố xuyên suốt (cross-cultural comparison); 5/ Nghiên cứu nhân học đa điểm (Multi-sited Ethnography); 6/ Nghiên cứu nhân học về lịch sử. Trong các phương pháp này, quan

sát tham gia dài ngày và nghiên cứu nhân học về lịch sử là những phương pháp chiếm vai trò chủ đạo trong việc tiếp cận nguồn cung và tập hợp tư liệu để làm rõ những chiều kích mới trong bản chất của folklore. Các phương pháp khác như phương pháp tiếp cận theo chủ nghĩa văn hóa tương đối, phương pháp so sánh lấy văn hóa làm yếu tố xuyên suốt, phương pháp nghiên cứu nhân học đa điểm nên được sử dụng như những nguyên tắc trong xử lí các vấn đề của tư liệu và đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp quan sát tham gia dài ngày thông qua hoạt động diễn dã thực địa yêu cầu người nghiên cứu ca dao tự mình điều tra thực địa trong quá trình sống chung với người bản địa một thời gian dài, cho phép họ thu được những tư liệu chi tiết và sống động về sự kiện diễn xướng ca dao và những yếu tố nhân học bao trùm sự kiện diễn xướng. Phương pháp này đề cao việc nắm bắt những sự kiện diễn xướng folklore càng cụ thể, càng thực chứng càng tốt. Một số nhà nghiên cứu folklore trước đây cũng thực hiện diễn dã nhưng đó chưa phải là phương pháp quan sát tham gia. Công tác diễn dã đó chủ yếu là để sưu tầm các văn bản ca dao. Trong quá trình thực tế đó, người nghiên cứu thường không tham gia trực tiếp vào các sự kiện trình diễn ca dao cụ thể mà chủ yếu ghi chép lại những văn bản đã được ghi nhớ bởi nghệ nhân dân gian hoặc bắt cứ người nào còn lưu giữ được nó qua cách thức hỏi – chép hoặc dàn dựng trình diễn để nghe - chép. Nếu người nghiên cứu có tham dự vào sự kiện diễn xướng đích thực thì các thành tố của sự kiện diễn xướng cũng ít được chú ý; bối cảnh nếu được quan tâm chỉ được ghi nhận ở chỗ trả lời các câu hỏi: Ở đâu? Khi nào? Ai ngâm/ru/hò/hát? Như vậy, người nghiên cứu ca dao theo quan điểm nhấn mạnh văn bản chưa thật sự sử dụng phương pháp quan sát tham gia dài ngày – một phương pháp mang dấu ấn nhân học văn hóa mà Malinowski đã khởi xướng vào những năm 40 của thế kỉ XX.

Bên cạnh những đặc điểm nêu trên, phương pháp quan sát tham gia còn có một đặc tính quan trọng là tính “emic-etic”, tức việc cố gắng lí giải folklore từ góc độ người nội bộ trong tập thể đối tượng nghiên cứu. Với đặc tính này, “người nghiên cứu, bằng mọi cách có thể, tham gia vào mọi hoạt động sống của người dân vùng đối tượng quan sát (trong phạm vi họ cho phép) rồi thông qua những trải nghiệm của chính bản thân để cố gắng lí giải xem những người dân đó đã hành động với cảm giác và suy nghĩ như thế nào, với ý nghĩa ra sao.” [1, tr.81]. Việc ứng dụng cái nhìn “emic-etic” vào trào lưu bối cảnh sẽ giúp cho trào lưu này tiếp cận được một phương diện mới của folklore, đó là sự tương tác giữa công dụng xã hội và chức năng xã hội của folklore nói chung, ca dao nói riêng. Nói cách khác, cái nhìn “emic-etic” đã khai mở một chiều kích khác của hình thức tồn tại của folklore là quan điểm của nhóm người dân gian về folklore (người tham dự) trong mối quan hệ với cái nhìn từ bên ngoài của người nghiên cứu (người quan sát). Đây là nhiệm vụ mới của người nghiên cứu ca dao trong bối cảnh khi đi diễn dã thực địa so với diễn dã truyền thống.

Nghiên cứu ca dao trong bối cảnh cần lưu ý kết quả của quá trình quan sát tham gia các sự kiện diễn xướng ca dao là tư liệu lí tưởng. Từ quan niệm xem folklore như một quá trình, tư liệu nghiên cứu tốt nhất đối với người nghiên cứu là tư liệu được rút

ra từ sự kiện diễn xướng mà người nghiên cứu vừa chứng kiến, vừa tham dự. Trong quá trình chứng kiến và tham dự, người nghiên cứu sẽ tiến hành các thao tác “nghiệp vụ” để xác định các thành tố và mối quan hệ giữa chúng nhằm miêu tả và lí giải ca dao. Bằng công cụ khoa học, người nghiên cứu có thể biết được trạng thái tâm lí, thái độ, nhận thức của người diễn, người tham dự, đánh giá được yếu tố tác động đối với diễn xướng cũng như xác định được chính xác tình huống diễn xướng.

Quá trình người nghiên cứu ca dao sử dụng các công cụ nghiên cứu để thu thập các “thông tin” của sự kiện diễn xướng ca dao và thể hiện nó dưới dạng văn bản được gọi là quá trình văn bản hóa sự kiện diễn xướng. Quá trình văn bản hóa sự kiện diễn xướng không giống như quá trình văn bản hóa truyền thống vốn chỉ văn bản hóa văn bản ca dao theo hướng chủ động chính lí văn bản folklore theo quan điểm bản gốc – dị bản. Quá trình văn bản hóa sự kiện diễn xướng ca dao đòi hỏi người nghiên cứu phải tiếp cận toàn bộ các thành tố của sự kiện diễn xướng ca dao trong thực tế và văn bản hóa toàn bộ các thành tố đó về dạng ngữ liệu. Tư liệu từ quá trình đó có thể được xem là *tư liệu lí tưởng*. Điều này cũng cho chúng ta biết rằng, các thông tin từ băng ghi âm, ghi hình chỉ cho người nghiên cứu thấy hình thức một số thành tố của sự kiện diễn xướng chứ không phải là toàn bộ sự kiện. Nó chỉ là nguồn cung cấp tư liệu chứ không phải là tư liệu nên cần được xử lí thận trọng. Những yếu tố tình cảm, nhận thức của người diễn xướng không thể ghi âm, ghi hình đầy đủ được. Việc thu thập thông tin về các thành tố tình cảm, nhận thức của người tham dự có thể được thực hiện bên ngoài sự kiện diễn xướng. Việc thu thập các thông tin đó bằng các công cụ khoa học (phỏng vấn, phiếu hỏi...) ngay trong sự kiện diễn xướng có thể làm biến đổi, tha hóa sự kiện diễn xướng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử và tư liệu thứ cấp

Như chúng tôi đã trình bày ở trên, tư liệu lí tưởng được thực hiện trực tiếp từ quá trình văn bản hóa sự kiện diễn xướng ca dao mà người nghiên cứu được chứng kiến, tham dự. Tuy nhiên, thực tế chúng ta không dễ dàng tham dự các sự kiện diễn xướng đối với một số hiện tượng ca dao không còn phổ biến hoặc không còn tồn tại. Vậy người nghiên cứu dựa vào đâu để văn bản hóa những sự kiện diễn xướng ca dao mà anh ta không chứng kiến, tham dự? Quan niệm về folklore thay đổi từ lấy văn bản làm trung tâm sang lấy sự kiện diễn xướng làm trung tâm không có nghĩa quan niệm mới đã bác bỏ các hiện tượng folklore hiện không còn tồn tại. Do đó, việc văn bản hóa sự kiện diễn xướng trong quá khứ để hình thành nên tư liệu nghiên cứu cần đến những cách thức khác. Theo quy luật, những hiện tượng sinh hoạt ca dao đã từng diễn ra không mất đi mà nó luôn được lưu giữ dưới những hình thức nào đó. Một trong những hình thức tồn tại tiêu biểu mà nhà folklore có thể tiếp cận và phục hồi sự kiện diễn xướng quá khứ là tìm đến trí nhớ dân gian của nhóm người dân gian. Đi tìm tư liệu nghiên cứu theo hướng này buộc người nghiên cứu phải biết tiếp biến phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử của ngành nhân học văn hóa để vận dụng vào nghiên cứu ca dao trong bối cảnh.

Các nhà folklore truyền thống trước đây thường tách rời người cung cấp tư liệu và thông tin lịch sử cần nghiên cứu. Nhưng trong phương pháp nghiên cứu lịch sử folklore theo quan điểm nhân học, đối tượng cung cấp tư liệu folklore cũng trở thành đối tượng nghiên cứu chính để người nghiên cứu hiểu được lịch sử tác động đến hiện tại như thế nào thông qua đối tượng này. Đây là một quan điểm tiếp cận thú vị bởi nó mở ra nhiều hướng tiếp cận mới cho việc nghiên cứu folklore theo hướng bối cảnh. Phương pháp này có thể cho phép chúng ta tiếp cận nhân học các sự kiện diễn xướng đã xảy ra trong quá khứ và như thế thì có thể nghiên cứu folklore đối với các loại hình folklore đã mai một. Như chúng ta đã biết, nhiều hình thức sinh hoạt ca dao từng tồn tại thịnh hành vài chục năm về trước thì hiện nay không còn xuất hiện nữa. Thực tế đó làm cho các nhà folklore muốn đi điền dã để thực hiện phương pháp quan sát tham gia rất vất vả và đôi khi không khả thi. Phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử folklore được xem như là một trong những chìa khóa quan trọng để giải quyết những khó khăn này. Dựa trên quan điểm cho rằng quá khứ vẫn tồn tại nếu nó thấm thấu, đi xuyên qua ý thức con người và quyết định hành vi, tình cảm, nhận thức của con người trong hiện tại và tương lai thì nhà folklore học có thể tiếp cận quá khứ bằng cách tiếp cận đối tượng lưu giữ, cung cấp tư liệu về sự kiện diễn xướng quá khứ. Trong trường hợp này, những thông tin nhân học của nhóm người dân gian cung cấp thông tin cũng hết sức quan trọng. Chẳng hạn, để nghiên cứu về sự kiện diễn xướng ca dao là hò cấy đã biến mất khỏi đồng bằng sông Cửu Long, nhà folklore học có thể nghiên cứu về sự kiện này thông qua tìm hiểu các tư liệu được cung cấp từ nhiều nguồn và nghiên cứu, miêu tả nhân học nhóm người dân gian cung cấp các tư liệu đó, nhất là những người đã từng tham gia sự kiện đó hoặc nghe kể lại. Việc đánh giá nhân học phản ứng của người cung cấp tư liệu qua tâm lí, nhận thức, hành vi của họ và các thông tin lịch sử trong tư liệu sẽ làm rõ được sự chuyển hóa của hò cấy trong quá khứ vào hiện tại như thế nào cũng như giúp soi chiếu để hiểu rõ hơn về lịch sử hò cấy.

Ở bình diện tư liệu, phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử folklore sẽ tạo ra hai dạng tư liệu. Thứ nhất, đó là các tư liệu về các thành tố của sự kiện diễn xướng folklore được nghệ nhân cung cấp dưới dạng lời nói. Thứ hai, đó là các tư liệu nhân học về nghệ nhân dân gian. Các tư liệu này thường được hình thành thông qua các thao tác nghiệp vụ của người nghiên cứu mà thường là kết quả của phương pháp phỏng vấn sâu. Đặc điểm chung của hai loại tư liệu này là nó được cung cấp bởi chủ thể của folklore, tức nhóm người dân gian. Về mặt lí luận, tư liệu này chính là hình thức hiện tại của folklore quá khứ đã được chuyển hóa vào chủ thể dân gian. Do vậy, trong nghiên cứu ca dao, loại tư liệu này có thể được xem là tư liệu hàm chứa gần như chính xác các sự kiện diễn xướng ca dao, mức độ tin cậy của nó chỉ sau tư liệu lí tưởng vốn hình thành từ sự tham dự trực tiếp của người nghiên cứu bằng phương pháp quan sát tham gia. Trong nghiên cứu folklore từ góc nhìn bối cảnh, chúng tôi tạm gọi tư liệu này là *tư liệu thứ cấp thứ nhất*.

Phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử folklore rất hữu ích trong trường hợp xây dựng các tư liệu nghiên cứu về các hiện tượng folklore vừa biến mất trong

khoảng thời gian gần. Trong trường hợp người nghiên cứu muốn tiếp cận các hiện tượng folklore đã biến mất khá lâu thì việc tìm đến các hình thức có lưu giữ sự kiện diễn xướng như các tác phẩm nghệ thuật dân gian, nghệ thuật bác học là cách thức tối ưu. Những bài ca cổ, tuồng cải lương, tác phẩm văn học, điện ảnh... có rất nhiều yếu tố folklore. Trước nay người ta thường tiếp cận các yếu tố này ở phương diện văn bản folklore và nghiên cứu nó ở bình diện tác giả tiếp nhận folklore vào sáng tác như thế nào. Trong khi đó, nghiên cứu folklore dưới góc nhìn bối cảnh lại tìm thấy ở đây sự lưu giữ các sự kiện diễn xướng folklore của quá khứ. Các sự kiện diễn xướng này, do đặc điểm của thể loại và ý đồ sáng tác của nghệ sĩ, có thể đã bị khúc xạ và biến đổi thành nhiều dạng, các thành tố của sự kiện diễn xướng có thể khiếm khuyết và tha hóa so với thực tế, tuy vậy nó vẫn có thể được xử lí để phục hồi nguyên trạng hoặc một phần để phục vụ cho nghiên cứu folklore trong bối cảnh.

Tư liệu thứ cấp có thể được chia thành nhiều loại. Nếu như tư liệu do nhóm người dân gian cung cấp bằng lời nói được thực hiện bởi phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử được gọi là tư liệu thứ cấp thứ nhất thì *tư liệu thứ cấp thứ hai* là tư liệu được tạo ra từ quá trình văn bản hóa các sự kiện diễn xướng trong các tác phẩm nghệ thuật truyền thống có quan hệ gần gũi với sinh hoạt folklore như các vở cải lương, các bài trong đờn ca tài tử... Tác phẩm văn chương được xem là nguồn có thể trích xuất ra *tư liệu thứ cấp thứ ba*. Phim ảnh và các loại hình nghệ thuật bác học có thể cho ra *tư liệu thứ cấp thứ tư*. Việc phân loại các loại tư liệu ở đây chỉ mang tính tương đối. Mỗi loại tư liệu có độ tin cậy và ưu, nhược điểm riêng tùy thuộc vào mục đích sử dụng.

Nghiên cứu folklore từ góc nhìn bối cảnh vốn đề cao phương pháp quan sát tham gia trong thiết lập tư liệu lí tưởng nhưng các tư liệu thứ cấp cũng đóng một vai trò rất lớn. Nó có thể giúp người nghiên cứu dự báo trước đặc điểm các thành tố, mối quan hệ giữa các thành tố của sự kiện diễn xướng, mối quan hệ giữa các sự kiện diễn xướng, sự liên đới của bối cảnh xã hội với sự kiện diễn xướng, cơ chế trao truyền folklore... để từ đó họ có thể đưa ra các giả thuyết khoa học. Nhìn chung, tư liệu thứ cấp có thể được tách xuất từ nhiều nguồn, nhưng việc sử dụng nó nhằm tiếp cận folklore trong đó có ca dao trong bối cảnh muốn đem đến hiệu quả phải xác định được ý nghĩa, vai trò, vị trí của nó trong mối quan hệ với tư liệu lí tưởng. Theo đó, sự kiện diễn xướng trong tư liệu thứ cấp chỉ nên đóng vai trò gợi ý, đối chiếu, so sánh. Nó không thể thay thế hoàn toàn được tư liệu lí tưởng vốn dựa trên phương pháp quan sát tham gia dài ngày. Do đó, nếu phải sử dụng tư liệu thứ cấp, nhất là tư liệu thứ cấp thứ hai và thứ ba, người nghiên cứu phải biết kết hợp các loại tư liệu và tiến hành kiểm chứng lại kết quả nghiên cứu bằng các phương pháp khoa học.

3. Tư liệu từ tác phẩm văn học – một dạng tư liệu đặc biệt trong nghiên cứu ca dao trong bối cảnh

3.1. Tác phẩm văn học – nguồn cung cấp tư liệu quan trọng

Trong các nguồn cung cấp tư liệu thứ cấp cho nghiên cứu ca dao trong bối cảnh thì tác phẩm văn học có một vị trí vô cùng quan trọng. Điều này xuất phát từ chính đặc trưng của tác phẩm văn học. Thứ nhất, do đặc điểm của tác phẩm văn học có khả năng phản ánh đời sống rộng lớn, một số tác phẩm văn học, nhất là các tác phẩm mang màu sắc địa phương và các tác phẩm có khuynh hướng cá tính hóa nhân vật địa phương bằng ngôn ngữ nhân vật, có khả năng chứa đựng trong mình rất nhiều yếu tố ca dao mà phần nhiều trong số đó là các sự kiện diễn xướng ca dao. Các sự kiện diễn xướng ca dao này có thể được tái tạo đầy đủ hoặc không đầy đủ các thành tố nhưng nó có thể giúp người nghiên cứu ca dao tìm thấy ở đó nguồn cung cấp các tư liệu dồi dào, phong phú về ca dao quá khứ.

Thứ hai, hoạt động sáng tạo nghệ thuật có định hướng của nhà văn khi sáng tác có khả năng giúp nhà văn tái tạo và nhấn mạnh một số thành tố của sự kiện diễn xướng ca dao cũng như chỉ ra được trọng tâm mối quan hệ của nó. Nhờ đặc điểm này, các yếu tố khó nắm bắt của ca dao như mối quan hệ giữa bối cảnh lịch sử văn hóa xã hội và sự kiện diễn xướng ca dao, mối quan hệ tâm lý bề sâu của những người tham dự, mối liên hệ nhân quả trước, trong và sau sự kiện diễn xướng có thể được nhà folklore tiếp cận dễ dàng qua tác phẩm văn học. Nếu người nghiên cứu ca dao tiếp cận các yếu tố này bằng phương pháp quan sát tham gia thì đó là một công việc đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức mà không dễ gì tiếp cận được. Chính điều này cũng đặt ra một vấn đề nan giải là làm thế nào mà người nghiên cứu trực tiếp tham gia nhưng khó tái tạo lại sự kiện diễn xướng trong khi đó nhà văn lại có khả năng tái tạo và lý giải nó. Chắc chắn nhà văn tái tạo sự kiện diễn xướng không phải trên cơ sở “bịa”, trừ trường hợp đặc biệt. Vậy phải chăng folklore có một cơ chế trao truyền bề sâu liên quan đến trải nghiệm và mối quan hệ giữa “emic-etic” mà nếu người nghiên cứu ca dao không chú ý sẽ không thể tiếp cận được nó.

Thứ ba, tác phẩm văn học là nguồn cung cấp tư liệu nghiên cứu ca dao quan trọng bởi bản chất ngôn từ của nó. Vì là nghệ thuật ngôn từ nên khi nhà văn sáng tạo tức là nhà văn phải vận dụng toàn bộ các khả năng và phương tiện của ngôn ngữ toàn dân trên tất cả các bình diện ngôn từ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, biện pháp tu từ, ngôn ngữ địa phương... Nói cách khác, bản chất của tác phẩm văn học là nghệ thuật ngôn từ nên nó thu vào mình mọi hiện tượng ngôn ngữ trong đó có ngôn ngữ dân gian vốn bao hàm cả hiện tượng ngôn ngữ ca dao mà nhà folklore xem là đối tượng nghiên cứu.

Với các đặc điểm trên của tác phẩm văn học, người nghiên cứu folklore, trong đó có ca dao, cần xác định đúng vai trò, vị trí của tư liệu tách xuất từ văn học bên cạnh các loại tư liệu khác. Nguồn tư liệu dồi dào từ tác phẩm văn học có thể giúp việc nghiên cứu ca dao đỡ tốn kém thời gian và công sức, cũng như giúp dự đoán trước các mô hình diễn xướng có thể có trong thực tế.

3.2. Tách xuất tư liệu từ tác phẩm văn học

Công việc tập hợp, xác định tác giả và tác phẩm văn học có tái hiện sự kiện diễn xướng ca dao là một công việc phức tạp, đòi hỏi quá trình làm việc lâu dài. Nhưng công đoạn khó khăn nhất trong khâu xây dựng bộ tư liệu nghiên cứu phải kể đến việc tách xuất tư liệu. Việc tách xuất tư liệu từ mỗi nguồn cung có thể khác nhau nhưng nó đều có vai trò quan trọng như nhau trong việc quyết định kết quả nghiên cứu. Từ tác phẩm văn học, tư liệu nghiên cứu được hình thành một cách công phu trên cơ sở các mô hình giả định sự kiện diễn xướng. Người tách xuất tư liệu phải dự kiến các thành tố có thể có trong một sự kiện diễn xướng lí tưởng để rồi từ đó bổ sung ngữ liệu từ tác phẩm vào các thành tố tương ứng. Điều này đòi hỏi người nghiên cứu phải có một sự hiểu biết tương đối về sự kiện diễn xướng ca dao trước khi có thể giả định mô hình cấu trúc và cơ cấu các thành tố của nó. Để đưa ra một ví dụ cụ thể về tách xuất tư liệu ca dao, chúng ta thử tiếp cận trường hợp nguồn cung là truyện ngắn của nhà văn Sơn Nam.

Như chúng ta đã biết, truyện ngắn của nhà văn Sơn Nam có thể được xem như một nguồn cung cấp phong phú các tư liệu về sự kiện diễn xướng folklore, trong đó có ca dao. Trong truyện ngắn của ông, những sinh hoạt folklore trên vùng đất mới Nam Bộ như hát đố, nói tục ngữ, kể chuyện cười, hò đối đáp... được ông đưa vào tác phẩm với nhiều dụng ý nghệ thuật khác nhau. Nhưng dù các sự kiện diễn xướng folklore đó mang ý nghĩa thế nào đối với tác phẩm thì nó cũng phản ánh được các sinh hoạt dân gian một thời. Những sinh hoạt dân gian này một phần ngày nay không còn tồn tại nguyên vẹn, nhất là diễn xướng ca dao, nên trở thành tư liệu quý giá cho người nghiên cứu ca dao trong bối cảnh. Mượn tác phẩm *Cô Út về rừng* làm nguồn cung tư liệu và dựa trên *mô hình diễn xướng giàn lược*, chúng ta có tư liệu về một sự kiện diễn xướng ca dao được tách xuất như sau:

Văn bản folklore	Người diễn xướng	Cử tọa	Phương thức diễn xướng	Tình huống diễn xướng	Không gian, thời gian diễn xướng	Trạng thái tâm lí của cử tọa	Khóa diễn xướng
<i>Xứ đâu như xứ Cảnh Đền, Muối kêu như sáo thổi, đĩa lội lênh như bánh canh</i>	Bà Cả	Ông Cả	Hát	Ông bà Cả bàn tính chuyện gả chồng cho cô Út. Ông Cả muốn gả nhưng bà Cả không ưng ý. Bà cô chứng minh	Hơn chín giờ ở nhà ông Cả - rạch Bình Thủy	Ông Cả cười ngất	(Ông) không nghe người ta hát sao?

				nhà trai ở nơi Cạnh Đền xa xôi, kỳ quái, hiểm nguy			
<i>Mẹ mong gà thiếp về vườn. Ăn bông bí rợ. đưa hương nấu canh</i>	Bà Cả	Ông Cả	Hát	Bà Cả tiếp tục thuyết phục ông Cả đùng gà cô Út về xứ Cạnh Đền	Hơn chín giờ ở nhà ông Cả - rạch Bình Thủy	Ông Cả mim cười, đặc thắng	<i>Xưa nay, người ta hát</i>

Theo tư liệu đã được tách xuất như trên thì sự kiện diễn xướng ca dao được chúng tôi tái tạo với các thành tố cơ bản của sự kiện diễn xướng bao gồm văn bản, người diễn xướng, cử tọa, phương thức diễn xướng, tình huống diễn xướng, không gian - thời gian, trạng thái tâm lí của cử tọa, khóa diễn xướng. Tùy theo mục đích nghiên cứu, mô hình tư liệu tách xuất có thể được bổ sung thêm các thành tố của sự kiện diễn xướng được tái tạo trong tác phẩm như quan điểm của người trong cuộc (emic), trạng thái tâm lí, động tác của người diễn xướng, vị thế, giới tính, tuổi tác của người tham dự... Đặc biệt, trong tác phẩm văn học, bối cảnh lịch sử văn hóa như một thành tố mang động lực mềm có khả năng chi phối sự kiện diễn xướng được miêu tả khá rõ ràng nên việc văn bản hóa nó vào tư liệu là hết sức cần thiết và đóng một vai trò rất quan trọng.

3.3. Những lưu ý trong sử dụng tư liệu từ tác phẩm văn học

Xuất phát từ bản chất nghệ thuật của tác phẩm văn học, tư liệu tách xuất từ nguồn cung này có nhiều ưu thế về phương diện số lượng sự kiện diễn xướng được tập hợp; sự đa dạng của các hiện tượng folklore; số thành tố được tái tạo, miêu tả trong mỗi tình huống; sự phong phú của các tình huống sử dụng ca dao; sự đa dạng của các yếu tố ngoài sự kiện diễn xướng;... Tuy nhiên, cũng do bản chất nghệ thuật của tác phẩm văn học mà tư liệu được tạo ra từ đây cũng có những hạn chế nhất định. Trong quá trình sử dụng tư liệu, nếu không lưu ý đến những hạn chế này sẽ ảnh hưởng nhiều đến kết quả nghiên cứu. Hạn chế thứ nhất bắt nguồn bản chất sáng tạo của tác phẩm văn học. Sự sáng tạo của nhà văn khi tái tạo và điều chỉnh các chất liệu của cuộc sống trong quá trình xây dựng tác phẩm sẽ dẫn đến các sự kiện diễn xướng bị biến đổi theo ý đồ sáng tác của nhà văn. Quá trình này làm cho các thành tố của sự kiện diễn xướng không xuất hiện nguyên dạng như thực tế mà bị biến dạng theo định hướng nghệ thuật của tác phẩm. Điều này không chỉ làm cho sự kiện diễn xướng ca dao có độ lệch với thực tế mà còn dẫn đến hiện tượng sự kiện diễn xướng bị khuyết một số thành tố. Đó là chưa kể một số nhà văn sáng tạo sự kiện diễn xướng không dựa trên trải nghiệm thực tế mà dựa hoàn toàn vào trí tưởng tượng.

Hạn chế thứ hai của tư liệu từ văn học cũng xuất phát từ một đặc trưng của tác phẩm văn học là tính ngôn từ. Không giống như các nguồn cung khác là cái lương, ca cổ, điện ảnh... vốn là nghệ thuật biểu diễn, tác phẩm văn học chỉ tái hiện đời sống bằng ngôn từ nên sự kiện diễn xướng trong tác phẩm cũng tồn tại dưới hình thức ngôn từ. Như vậy, tư liệu từ văn học là tư liệu được văn bản hóa từ quá trình văn bản hóa của nhà văn. Nhà văn đã văn bản hóa sự kiện diễn xướng theo ý đồ của mình và người nghiên cứu folklore lại tiếp tục văn bản hóa nó lần thứ hai trong quá trình tách xuất tư liệu. Như vậy, tư liệu của nhà folklore trong trường hợp này bị biến đổi rất nhiều so với thực tế folklore tồn tại.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên của tư liệu từ tác phẩm văn học, người nghiên cứu ca dao trong bối cảnh cần quán triệt một số nguyên tắc cơ bản. Thứ nhất, ta không được xem tư liệu từ văn học là tư liệu lí tưởng; kết quả nghiên cứu từ nó chỉ nên được xem là những kết quả gợi ý, những giả thuyết khoa học chứ không phải là kết quả cuối cùng. Thứ hai, những giả thuyết khoa học về các mô hình diễn xướng ca dao phải xuất phát từ sự thống kê khối lượng lớn các tư liệu từ tác phẩm văn học. Việc tách xuất một vài tư liệu ở vài tác phẩm không thể đưa đến những giả thuyết khoa học do các yếu tố diễn xướng bị biến đổi bởi bản chất của tác phẩm văn học chưa được “khử nhiễu” đủ mạnh. Thứ ba, việc sử dụng tư liệu từ tác phẩm văn học cần có sự phối hợp với nhiều loại tư liệu khác mà nhất là tư liệu lí tưởng và tư liệu thứ cấp thứ nhất. Nói cách khác, kết quả nghiên cứu từ tư liệu văn học phải có sự đánh giá, kiểm chứng lại từ phương pháp quan sát tham gia dài ngày và phương pháp nghiên cứu nhân học về lịch sử.

4. Kết luận

Nghiên cứu ca dao trong bối cảnh là hướng tiếp cận hứa hẹn nhiều triển vọng nhưng cũng chứa đựng nhiều thách thức về lí luận và thực tiễn. Xuất phát từ quan điểm xem folklore trong đó có ca dao là một quá trình, đối tượng nghiên cứu có sự chuyển hướng từ văn bản ca dao sang văn bản ca dao trong tình huống sử dụng, tức sự kiện diễn xướng. Sự thay đổi quan niệm này đã kéo theo sự thay đổi cơ bản về phương pháp nghiên cứu và công tác tư liệu. Theo đó, hướng nghiên cứu folklore nói chung, ca dao nói riêng chủ yếu cải tiến các phương pháp có quan hệ với nhân học văn hóa để phục vụ công tác tập hợp và xử lí tư liệu. Không giống như tiếp cận ca dao theo quan điểm truyền thống, phương pháp nghiên cứu ca dao trong bối cảnh đòi hỏi chúng ta phải nắm vững các kiến thức về nhân học văn hóa và biết cách tập hợp, xử lí tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau; biết xác định giá trị sử dụng của từng loại tư liệu để sử dụng nó hợp lí và khoa học. Có thể nói, bài viết đã chủ động đặt ra một số vấn đề mang tính lí luận về phương pháp và tư liệu nghiên cứu nhằm chuẩn bị cho việc miêu tả và lí giải những hiện tượng ca dao trong quá khứ và hiện tại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Minh Chi (2004), *Nhân học văn hóa – Con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Chu Xuân Diên (2008), *Nghiên cứu văn hóa dân gian – phương pháp, lịch sử, thể loại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Chu Xuân Diên (1995), *Văn hóa dân gian và phương pháp nghiên cứu liên ngành*, Tủ sách Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
4. Emily A. Schultz, Robert H. Lavenda (2001), *Nhân học một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Quốc Hùng (2015), “Nguyễn Đông Chi – Nhà khảo cứu, sưu tầm văn học dân gian, từ thực tiễn đến lý luận”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học về Nguyễn Đông Chi tại Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Sơn Nam (2003), *Hương rừng Cà Mau*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
7. Vũ Ngọc Phan (1994), *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan chủ biên (2005), *Folklore – một số thuật ngữ đương đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (chủ biên) (2005), *Folklore thế giới - một số công trình nghiên cứu cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.